

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
-----  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ H.**

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Triệu Quang T, sinh năm 1974**

ĐKKHKT và cư trú tại: Tổ dân phố V, phường C, quận B, TP. H.

**Chị Bùi Thúy P, sinh năm 1989**

ĐKKHKT: Xóm Mến B, xã Hợp K, huyện K, tỉnh H.

Hiện cư trú tại: Số nhà 14/81/381 đường Nguyễn K, phường Yên H, quận C, TP. H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Triệu Quang T và chị Bùi Thúy P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H ngày 21/3/2018. Hôn nhân của anh T và chị P là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh T và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh Triệu Quang T và chị Bùi Thúy P xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Triệu Quang T và chị Bùi Thúy P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ:** Anh Triệu Quang Trung và chị Bùi Thúy Phượng đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Chị Bùi Thúy P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Quang T và chị Bùi Thúy P.

- **Về con chung:** Anh Triệu Quang T và chị Bùi Thúy P xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Triệu Quang và chị Bùi Thúy P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Anh Triệu Quang T và chị Bùi Thúy P xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí:** Chị Bùi Thúy P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số **0018113 ngày 10/01/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND quận C;
- Cơ quan Thi hành án quận C;
- UBND phường C, quận B, TP. H.
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc H**